

Số: 175 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 15/06/2021

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sơn Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 62B07/21
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 03/06/2021
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,41
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,23
4	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN6177:1996	0,3	KPH (LOQ=0,05)
5	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN6194:1996	250	13,81
6	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN6224:1996	300	48,36
7	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN6178:1996	0,05	KPH (LOQ=0,01)
8	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ=4,92)
9	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	SMEWW-2540C	1000	82
10	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN6180:1996	2	0,20
11	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	7,20
12	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN6002:1995	0,1	KPH (LOQ=0,04)
13	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN6186:1996	2	1,09
14	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	0,3	KPH (LOQ=0,01)
15	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,73
16	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
17	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

PHÒNG TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 176 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 15/06/2021
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Sơn Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 62M₁07/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 03/06/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,39
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,15
4	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN6177:1996	0,3	KPH (LOQ=0,05)
5	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN6194:1996	250	13,14
6	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN6224:1996	300	48,87
7	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN6178:1996	0,05	KPH (LOQ=0,01)
8	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ=4,92)
9	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	SMEWW-2540C	1000	77
10	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN6180:1996	2	0,20
11	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	8,20
12	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN6002:1995	0,1	KPH (LOQ=0,04)
13	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN6186:1996	2	1,16
14	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	0,3	KPH (LOQ=0,01)
15	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,51
16	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
17	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chi tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 177 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 746
 Ngày: 15/06/2021
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối Tuyến Tân Thành - NMN Sơn Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 62M₂07/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 03/06/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,39
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,17
4	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN6177:1996	0,3	KPH (LOQ=0,05)
5	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN6194:1996	250	16,50
6	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN6224:1996	300	57,62
7	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN6178:1996	0,05	KPH (LOQ=0,01)
8	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ=4,92)
9	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	SMEWW-2540C	1000	79
10	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN6180:1996	2	0,25
11	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	7,40
12	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN6002:1995	0,1	KPH (LOQ=0,04)
13	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN6186:1996	2	0,90
14	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	0,3	KPH (LOQ=0,01)
15	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,20
16	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
17	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



Nguyễn Tấn Thuận

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Nguyễn Văn Phong

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử